

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Võ Thị Ngọc The

- Ông Từ Tứ Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang:** không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Cẩm H**- sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, thị trấn H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị đơn:** Ông **Huỳnh Phi L**, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu A, thị trấn H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Phạm Khắc N**, sinh năm: 1971. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, thị trấn H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm H trình bày:** Nguyên trước đây vào ngày 26/01/2017 ông Huỳnh Phi L có đến nhà bà vay số tiền 65.000.000 đồng (Sáu

mười lăm triệu đồng) để mua bán với lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 2 tháng.

Đến ngày 02/12/2019 ông Huỳnh Phi L tiếp tục vay của bà số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng. Mục đích vay là để ông L trả chi phí làm thủ tục sang tên phần đất mà ông L được mẹ ruột tặng cho. Kể từ ngày vay đến nay ông L không đóng lãi cho bà được khoản nào. Nguyên nhân ông L không đóng lãi cho số tiền 65.000.000 đồng nhưng bà vẫn tiếp tục cho ông L vay thêm 20.000.000 đồng vào ngày 02/12/2019 là do chỗ tình nghĩa, vì trước đây ông L là thầy giáo dạy học cho bà, hơn nữa ông L nói sau khi làm xong giấy chủ quyền đất sẽ đem thế chấp Ngân hàng để vay tiền thanh toán toàn bộ gốc lãi của hai khoản nợ trên, nhưng sau đó ông L không thực hiện. Bà đã nhắc nợ ông L nhiều lần nhưng ông L cứ liên tục khất nợ.

Ông L hiện tại sống độc thân, không có vợ hợp pháp.

Bà cam kết trước pháp luật chữ viết nội dung và chữ ký mang tên Huỳnh Phi L trong 02 Biên nhận nợ nêu trên là của ông Huỳnh Phi L viết và ký tên.

Nay bà yêu cầu ông Huỳnh Phi L phải trả cho bà số tiền nợ vay gốc của hai biên nhận nợ nói trên tổng cộng 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn). Bà không tiếp tục yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa bà Hằng yêu cầu:

Bà yêu cầu ông Huỳnh Phi L phải trả cho bà số tiền nợ vay gốc của hai biên nhận nợ nói trên tổng cộng 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn). Bà không tiếp tục yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

**Bị đơn ông Huỳnh Phi L:** Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông L đều không có mặt và không có lời trình bày.

**Tại bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Khắc N trình bày:** Việc thỏa thuận vay mượn tiền giữa vợ ông là bà Phạm Thị Cẩm H với ông Huỳnh Phi L cụ thể như thế nào thì ông không biết vì đây là công việc làm ăn của vợ ông. Trong Biên nhận nợ ngày 02/12/2019 có thể hiện nội dung “Huỳnh Phi L...có vay của H, N...” là do khi cho vay, mẫu Biên nhận đánh máy của vợ ông thường ghi như vậy để phù hợp pháp luật về quyền lợi của vợ chồng, chứ thực tế ông không trực tiếp thỏa thuận vay mượn số tiền nợ 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn) với ông L mà là do bà H thỏa thuận cho ông L vay. Nay ông thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc ông Huỳnh Phi L phải trả cho bà H số tiền nợ vay gốc tổng cộng 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn) theo

Biên nhận nợ ngày 26/01/2017 và ngày 02/12/2019. Ông không có tranh chấp gì trong vụ kiện này. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Phi L trả số tiền nợ vay gốc tổng cộng là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn) và không yêu cầu tính lãi. Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Phạm Thị Cẩm H khởi kiện ông Huỳnh Phi L có nơi cư trú tại Khu A, thị trấn H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Phi L mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Khắc N có đơn xin xét xử vắng mặt phía nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm H đồng ý xét xử vắng mặt ông L, ông N. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, ông N.

[4] Về nội dung: Xét nội dung khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm H trình bày, Trước đây bà có thỏa thuận cho ông L vay tiền 02 lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất, vào ngày 26/01/2017 ông L vay số tiền là 65.000.000 đồng, thời hạn vay là 2 tháng. Lần thứ 2, vào ngày 02/12/2019 ông L tiếp tục vay thêm số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng. Khi vay thì ông L có ký Biên nhận nợ cho bà, lãi suất thỏa thuận cả 2 lần vay là 3%/tháng. Tổng cộng qua 02 lần vay ông L nợ bà số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn). Khi đến thanh toán bà đã nhiều lần nhắc nợ nhưng ông L chỉ hẹn mà không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho bà. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp buộc ông Huỳnh Phi L phải trả cho bà số tiền nợ vay gốc của hai biên nhận nợ nói trên tổng cộng 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn). Bà không yêu cầu tính lãi. Về phía bị đơn ông Huỳnh Phi L, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không tham gia phiên tòa nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Nên căn cứ theo

khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Hằng đã cung cấp cho Tòa án được 02 Biên nhận nợ, trong đó có một Biên nhận nợ ngày 26/01/2017 thể hiện nội dung “ *Tôi Huỳnh Phi L...có nhận mượn của cô giáo H tổng cộng 65.000.000 đồng...* ” và một biên nhận nợ ngày 02/12/2019 với nội dung “ *...Tôi Huỳnh Phi L...có vay của H, N số tiền 20.000.000 đồng...* ”. Tổng cộng số tiền vay theo 02 giấy nợ nêu trên là 85.000.000 đồng. Bà H cam kết trước pháp luật chữ viết nội dung và chữ ký mang tên Huỳnh Phi L trong 02 Biên nhận nợ nêu trên là của ông Huỳnh Phi L viết và ký tên. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã ban hành Thông báo số 03/TB-TA ngày 15/02/2022 để báo cho ông L biết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo hoặc kể từ ngày Thông báo được niêm yết thì ông phải có ý kiến về nội dung và chữ ký và chữ viết mang tên “Huỳnh Phi L” trong Biên nhận nợ ngày 26/01/2017 và ngày 02/12/2019. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn ấn định theo Thông báo 03/TB-TA ngày 15/02/2022 nhưng ông L không có ý kiến gì đối với Biên nhận nợ ngày 26/01/2017 và ngày 02/12/2019 do phía nguyên đơn cung cấp. Do đó, việc bà Hằng khởi kiện yêu cầu ông L trả cho bà H số tiền nợ tổng cộng 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn) theo hai biên nhận nợ trên là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện về việc không tiếp tục yêu cầu Tòa án tính lãi đối với số tiền nợ 85.000.000 đồng theo quy định pháp luật mà chỉ yêu cầu ông L trả nợ gốc. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi một phần khởi kiện của phía nguyên đơn, không xem xét về phần lãi suất.

Từ những cơ sở và nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm H\ . Buộc ông Huỳnh Phi L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Cẩm H số tiền nợ vay là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Phi Long phải chịu án phí sơ thẩm giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho bà Hằng là  $85.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.250.000 \text{ đồng}$  (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Cẩm H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008327 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm H.

Buộc ông Huỳnh Phi L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Cẩm H số tiền nợ vay là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**2.** Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Huỳnh Phi L phải chịu án phí sơ thẩm giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho bà H là  $85.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.250.000 \text{ đồng}$  (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Cẩm H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008327 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Cẩm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Phi L và ông Phạm Khắc N có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Khắc Việt**

**Phan Thị Trúc Phương**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**



***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## **Danh Vũ**